

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2024/LĐ-PT
Ngày: 19-8-2024
V/v Đơn phương chấm dứt hợp đồng
lao động

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Phương

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Xuân Miên

Ông Nguyễn Trọng Quế

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nguyên, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19/7/2024 và ngày 19/8/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 02/2024/TLPT-LĐ ngày 22 tháng 3 năm 2024 về việc “Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”.

Do bản án lao động sơ thẩm số: 05/2021/LĐ-ST ngày 05 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐ-PT ngày 22 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trương B; Địa chỉ cư trú: Số D, L, khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau (có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trương L; Địa chỉ cư trú: Số B, đường N, Khu đô thị T, ấp B, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau (có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn C; Địa chỉ: Số F, L, khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Phương A là Chủ tịch kiêm giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn C (có mặt).

Người kháng cáo: Ông Trương B (là nguyên đơn); Công ty trách nhiệm hữu hạn C (là bị đơn).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo lời trình bày của các bên đương sự và kết quả xét xử sơ thẩm, vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/01/2017, ông Trương Bình ký hợp đồng lao động với Công ty trách nhiệm hữu hạn C (gọi tắt là công ty C), thời gian hợp đồng lao động xác định từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2019, với mức lương sau khi đã trừ đi tất cả các khoản tiền nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp số tiền lương thực lãnh còn lại là 4.000.000 đồng/tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng thì công ty C chỉ đóng bảo hiểm xã hội cho ông Trương B từ tháng 4/2019 đến tháng 01/2020. Khi hết hạn hợp đồng, giữa ông Trương B và Công ty C không ký lại hợp đồng nhưng vẫn bố trí công việc cho ông Trương B theo nội dung hợp đồng đã ký kết trước đó. Ngày 28/02/2020, Công ty C ban hành Quyết định số: 01/QĐ-CTY.MAN về việc cho ông Trương B thôi việc và ông Trương B đã khởi kiện.

Theo ông Trương B, việc Công ty C cho ông thôi việc mà không thông báo trước cho ông biết là không đúng quy định của pháp luật, xâm phạm đến quyền lợi của người lao động, nên ông yêu cầu: Hủy quyết định số: 01/QĐ-CTY.MAN ngày 28/02/2020 về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động và yêu cầu Công ty C nhận ông trở lại làm việc; Trả lương trong những ngày ông không làm việc từ ngày 29/02/2020 đến ngày 05/7/2021 (tạm tính) là 76.800.000 đồng; Đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội cho ông từ tháng 01/2017 đến hết tháng 03/2019 bằng tổng số tiền là 34.560.000 đồng và tiếp tục đóng các khoản bảo hiểm trên cho ông từ tháng 03/2020 cho đến khi công ty M nhận ông trở lại làm việc; Trả tiền lương làm thêm giờ tính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 28/02/2020 là 114.000.000 đồng; Trả tiền lương làm thêm vào các ngày nghỉ chủ nhật hàng tuần tính từ ngày 01/01/2017 đến hết ngày 28/02/2020 là 157 ngày, với số tiền 48.307.000 đồng; Trả làm thêm nghỉ tết 36 ngày bằng số tiền 22.153.000 đồng; Tiền lương nghỉ hàng năm 38 ngày bằng số tiền 5.846.000 đồng. Tổng cộng các khoản là 322.146.000 đồng.

Bà Lê Phương A là người đại diện theo pháp luật của Công ty C cho rằng: Bà nhận chuyển nhượng lại Công ty trách nhiệm hữu hạn C của người khác từ ngày 15/8/2018 nên việc ký kết hợp đồng lao động với ông Trương B của chủ trước thì bà không rõ. Quá trình bà quản lý công ty trùng vào thời gian bà mang thai và phải nuôi mẹ bệnh tại bệnh viện, kế toán của Công ty có trình cho bà ký hợp đồng lao động của ông Trương B nên bà ký, còn nội dung như thế nào thì bà không rõ. Quá trình ông Trương B làm việc tại công ty thì ông Trương B không hoàn thành trách nhiệm, thường đi trễ, về sớm, tự bỏ việc mà không thông báo. Công ty có nhắc nhở nhiều lần nhưng ông Trương B vẫn không khắc phục. Khi Công ty tổ chức lễ khai trương, ông B tự bỏ việc nên từ đó công ty mới quyết định cho ông Trương B nghỉ việc từ tháng 02/2020. Nay ông B yêu cầu nhận lại làm việc và yêu cầu trả lương, các khoản bảo hiểm với tổng số tiền là 322.146.000 đồng thì Công ty không đồng ý.

Tại bản án lao động sơ thẩm số: 05/2021/LĐ-ST ngày 05/7/2021 của Tòa án thành phố Cà Mau đã quyết định:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trương B. Hủy Quyết định số: 01/QĐ-CTY.MAN ngày 28/02/2020 của Công ty trách nhiệm hữu hạn C về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Trương B. Buộc Công ty trách

nhiệm hữu hạn C phải nhận ông Trương B trở lại làm việc theo hợp đồng lao động đã giao kết ngày 01/01/2017.

- Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn C phải bồi thường cho ông Trương B tổng số tiền 72.933.333 đồng. Đồng thời Công ty trách nhiệm hữu hạn C phải thanh toán cho ông Trương Bình k1 tiền lương trong thời gian chưa bố trí được công việc theo bản án, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi ông Trương B được nhận trở lại làm việc.

- Buộc công ty trách nhiệm hữu hạn C phải có trách nhiệm truy đóng bảo hiểm xã hội cho ông Trương Bình p của Công ty theo quy định từ ngày 01/01/2017 đến tháng 3/2019 và tiếp tục đóng bảo hiểm cho ông Trương B từ tháng 3/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm.

- Không chấp nhận yêu cầu của ông Trương B về việc đòi số tiền chênh lệch là 249.212.667 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 16/7/2021 Công ty trách nhiệm hữu hạn C kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Trương B; tuyên bố Hợp đồng lao động ngày 01/7/2017 vô hiệu. Ngày 19/7/2021 ông Trương B kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại bản án lao động phúc thẩm số: 02/2021/LĐ-PT ngày 01/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã quyết định: Sửa bản án lao động sơ thẩm số: 05/2021/LĐ-ST ngày 05/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trương B về việc huỷ quyết định số: 01/QĐ-CTY.MAN ngày 28/02/2020 của Công ty trách nhiệm hữu hạn C.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số: 05/2022/LĐ-GĐT ngày 29/6/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định: Hủy bản án lao động phúc thẩm số: 02/2021/LĐ-PT ngày 01/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Ngày 19/9/2022 ông Trương L đại diện theo ủy quyền của ông Trương B nộp đơn kháng cáo, sửa đổi bổ sung, yêu cầu được tính tiền lương từ ngày 29/02/2020 đến ngày 21/9/2022 ngày xét xử phúc thẩm thời gian là 31 tháng 22 ngày bằng số tiền là 127.384.000 đồng cùng với việc bồi thường hai tháng tiền lương do quyết định chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật bằng số tiền 8.000.000 đồng và 6.000.000 đồng về việc không thông báo trước. Tổng cộng số tiền yêu cầu bồi thường là 141.384.000 đồng. Tiếp tục trả lương cho đến khi nhận ông Trương B trở lại làm việc đồng thời đóng các khoản bảo hiểm cho ông Trương B theo quy định.

Tại bản án lao động phúc thẩm số: 03/2022/LĐ-PT ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã quyết định: Sửa một phần bản án lao động sơ thẩm số: 05/2021/LĐ-ST ngày 05/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trương B. Hủy Quyết

định số: 01/QĐ.CTY.MAN ngày 28/02/2020 của Công ty trách nhiệm hữu hạn C về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Trương B. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn C phải nhận ông Trương B trở lại làm việc theo hợp đồng lao động số: 01/HĐLĐ -2017 ngày 01/01/2017. Công ty trách nhiệm hữu hạn C phải bồi thường cho ông Trương B tổng số tiền 102.000.000 đồng và phải thanh toán cho ông Trương Bình k1 tiền lương trong thời gian chưa bố trí được công việc làm, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi ông Trương B được nhận trở lại làm việc. Công ty trách nhiệm hữu hạn C phải có trách nhiệm truy đóng bảo hiểm xã hội cho ông Trương B từ ngày 01/01/2017 đến tháng 3/2019 và tiếp tục đóng bảo hiểm cho ông Trương B từ tháng 3/2020 đến ngày xét xử phúc thẩm (01/12/2021). Không chấp nhận yêu cầu của ông Trương B khởi kiện Công ty trách nhiệm hữu hạn C đòi số tiền chênh lệch là 39.384.000 đồng.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số: 07/2023/DS-GĐT ngày 14/9/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định: Hủy bản án lao động phúc thẩm số: 03/2022/LĐ-PT ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Tại Văn bản nêu ý kiến ngày 26/7/2024, ngày 31/7/2024 và ngày 13/8/2024, ông Trương B xác định là ông đã được Công ty trách nhiệm hữu hạn C thi hành án xong các khoản phải thi hành theo Bản án lao động phúc thẩm số: 03/2022/LĐ-PT ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau nhưng do Bản án lao động phúc thẩm số: 03/2022/LĐ-PT ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã bị hủy nên ông giữ y việc kháng cáo và vẫn yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn C nhận ông trở lại làm việc, bồi thường các khoản theo quy định của pháp luật bằng 229.846.076 đồng cùng với việc tiếp tục nộp các khoản bảo hiểm cho người lao động theo quy định chung.

Tại phiên phúc thẩm ngày 19/7/2024, Công ty trách nhiệm hữu hạn C xác định là sau khi Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm lần thứ hai tại Bản án lao động phúc thẩm số: 03/2022/LĐ-PT ngày 21/9/2022 thì Công ty trách nhiệm hữu hạn C đã mời ông Trương B trở lại làm việc. Ông Trương B không chấp nhận tiếp tục làm việc lại tại Công ty trách nhiệm hữu hạn C nên đã yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn C chi trả tiền trợ cấp thôi việc và Công ty trách nhiệm hữu hạn C đã thi hành xong các khoản phải thi hành theo Bản án lao động phúc thẩm số: 03/2022/LĐ-PT ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau. Hiện tại, Công ty trách nhiệm hữu hạn C chấp nhận và không còn kháng cáo đối với bản án lao động sơ thẩm số: 05/2021/LĐ-ST ngày 05/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, không chấp nhận yêu cầu bồi thường hiện nay của ông Trương B, do Công ty trách nhiệm hữu hạn C đã thi hành xong các khoản phải bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 5 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử phúc thẩm do bị đơn đã

thi hành xong các khoản hoàn trả theo Bản án lao động phúc thẩm số: 03/2022/LĐ-PT ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau và nguyên đơn đã yêu cầu đình chỉ thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn được thực hiện trong hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn là Công ty trách nhiệm hữu hạn C đã rút lại toàn bộ nội dung kháng cáo Bản án lao động sơ thẩm số: 05/2021/LĐ-ST ngày 05 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau (do đã thi hành án xong đối với Bản án lao động phúc thẩm số: 03/2022/LĐ-PT ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau). Căn cứ khoản 2 Điều 289; khoản 1 Điều 312 của Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn là Công ty trách nhiệm hữu hạn C.

[3] Xét về quan hệ pháp luật cho thấy, giữa ông Trương B và Công ty trách nhiệm hữu hạn C xác lập quan hệ lao động theo Hợp đồng lao động số: 01/HĐLĐ-2017 ngày 01/01/2017. Quá trình thực hiện hợp đồng đến ngày 28/02/2020 Công ty trách nhiệm hữu hạn C ban hành Quyết định số: 01/QĐ.CTY.MAN ngày 28/02/2020 về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Trương B. Ông Trương B khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại và nhận ông Trương B trở lại làm việc. Việc Công ty trách nhiệm hữu hạn C ban hành Quyết định số: 01/QĐ.CTY.MAN ngày 28/02/2020 về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Trương B là thuộc trường hợp “Quyền đơn phương chấp dứt hợp đồng lao động của người sử dụng lao động” được quy định tại Điều 38 của Bộ luật Lao động năm 2012. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp về “Chấm dứt hợp đồng lao động” là có căn cứ pháp luật.

[4] Xét về quan hệ hợp đồng, yêu cầu khởi kiện và kháng cáo:

Xét về quan hệ hợp đồng: Tại Hợp đồng lao động số: 01/HĐLĐ-2017 ngày 01/01/2017 thì ông Trương B là người ký kết hợp đồng lao động có thời hạn với Công ty trách nhiệm hữu hạn C, thời hạn hợp đồng từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2019. Ngày 15/8/2018, bà Lê Phương A là người nhận chuyển nhượng lại Công ty trách nhiệm hữu hạn C do bà Võ Thị Thanh T1 làm giám đốc. Sau khi nhận chuyển nhượng Công ty thì bà Lê Phương A làm Chủ tịch kiêm giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn C và ông Trương B vẫn tiếp tục thực hiện công việc theo Hợp đồng lao động số: 01/HĐLĐ-2017 ngày 01/01/2017. Đến ngày 31/12/2019 là ngày hết thời hạn hợp đồng lao động với ông Trương B, nhưng Công ty trách nhiệm hữu hạn C không thông báo cho ông Trương B và cũng không ký lại hợp đồng lao động với ông Trương B nhưng Công ty trách nhiệm hữu hạn C vẫn bố trí công việc cho ông Trương B thực hiện và trả lương cùng với các chế độ theo đúng hợp đồng lao động đã ký kết trước đó (*Hợp đồng lao động số: 01/HĐLĐ-2017 ngày 01/01/2017*). Từ đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ lao động giữa ông Trương B với Công ty trách nhiệm hữu hạn C là hợp đồng lao động xác định không thời hạn là đúng theo khoản 2 Điều 22 Bộ luật Lao động năm 2012.

Xét về việc chấm dứt hợp đồng lao động: Việc Công ty trách nhiệm hữu hạn C chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Trương B là thuộc trường hợp “Quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của người sử dụng lao động” được quy định tại Điều 38 của Bộ luật Lao động năm 2012. Tuy nhiên, quan hệ lao động giữa các bên tại thời điểm chấm dứt hợp đồng là “Hợp đồng không xác định thời hạn”, khi chấm dứt hợp đồng thì Công ty trách nhiệm hữu hạn C không thực hiện việc thông báo cho ông Trương B biết trước về việc chấm dứt Hợp đồng lao động và cũng không cung cấp được các chứng cứ, căn cứ để chứng minh trường hợp chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Trương B theo quy định tại Điều 36; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 38 của Bộ luật Lao động năm 2012 nên việc Công ty trách nhiệm hữu hạn C ban hành Quyết định số: 01/QĐ.CTY.MAN ngày 28/02/2020 về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Trương B được xác định là đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật theo quy định tại Điều 41 của Bộ luật Lao động. Do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật nên Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương B, hủy Quyết định số: 01/QĐ.CTY.MAN ngày 28/02/2020 của Công ty trách nhiệm hữu hạn C về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Trương B, buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn C chịu trách nhiệm bồi thường các khoản thiệt hại và thực hiện trách nhiệm của người sử dụng lao động theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Lao động là có căn cứ.

Đối với người lao động là ông Trương B có nguyện vọng và yêu cầu được nhận lại làm việc nhưng Công ty trách nhiệm hữu hạn C không chịu nhận lại ông Trương B trở lại làm việc. Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn C phải nhận lại ông Trương B trở lại làm việc theo hợp đồng đã ký kết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 42 của Bộ luật lao động năm 2012 nhưng lại không buộc các bên thương lượng để sửa đổi, bổ sung hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 4 Điều 42 của Bộ luật lao động là thiếu sót và không bảo vệ được quyền lợi hợp pháp của người lao động.

Xét kháng cáo của nguyên đơn: Ông Trương B kháng cáo yêu cầu chấp nhận toàn bộ nội dung khởi kiện của nguyên đơn. Đối với, yêu cầu hủy Quyết định số: 01/QĐ.CTY.MAN ngày 28/02/2020 về việc chấm dứt hợp đồng lao động; bồi thường các khoản thiệt hại về lương, về chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật, về truy nộp các khoản bảo hiểm cho người lao động và yêu cầu Công ty nhận lại tiếp tục làm việc là có căn cứ và Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Trong đó, các khoản bảo hiểm của người lao động do Công ty phải nhận lại người lao động làm việc nên không buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn C bồi thường cho nguyên đơn như đã được Tòa án cấp sơ thẩm buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn C truy nộp các khoản bảo hiểm cho người lao động là có căn cứ. Tuy nhiên thời gian truy nộp chỉ được cấp sơ thẩm buộc truy nộp đến ngày xét xử sơ thẩm là chưa phù hợp mà phải được xác định cho việc truy nộp và tiếp tục nộp cho đến ngày Công ty trách nhiệm hữu hạn C nhận ông Trương B trở lại làm việc thì mới bảo vệ được quyền lợi của người lao động. Đối với tiền lương cụ thể mà Tòa án cấp sơ thẩm xác định để buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn C phải cho ông Trương B trong

những ngày ông Trương B không làm việc từ khi chấm dứt hợp đồng cho đến ngày xét xử sơ thẩm mức lương hàng tháng được tính trên cơ sở Hợp đồng lao động đã được ký kết là có căn cứ. Nhưng cấp sơ thẩm chỉ buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn C tiếp tục trả lương cho ông Trương B thời gian chưa bố trí được công việc từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi ông Trương B được nhận trở lại làm việc là chưa phù hợp mà việc tiếp tục trả lương cho những ngày người lao động chưa được nhận trở lại làm việc phải được xác định ngay sau khi xét xử sơ thẩm đến khi Công ty trách nhiệm hữu hạn C nhận ông Trương B trở lại làm việc. Công ty trách nhiệm hữu hạn C đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Trương B nhưng vi phạm quy định về việc thông báo cho người lao động nhưng cấp sơ thẩm không buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn C bồi thường cho ông Trương Bình k1 bồi thường do vi phạm thời gian thông báo theo quy định tại khoản 5 Điều 42 của Bộ luật Lao động năm 2012. Riêng đối với yêu cầu bồi thường về tiền lương làm thêm giờ, làm thêm vào các ngày nghỉ lễ, chủ nhật hàng tuần, ngày nghỉ tết, nghỉ hàng năm thì nguyên đơn không cung cấp được chứng cứ để chứng minh và cũng không có sự thỏa thuận giữa các bên trong hợp đồng đã giao kết nên Tòa án cấp sơ thẩm đã không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp.

Tuy nhiên, ngay sau khi Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm (lần thứ hai) tại Bản án lao động phúc thẩm số: 03/2022/LĐ-PT ngày 21/9/2022 thì nguyên đơn đã yêu cầu thi hành án, bị đơn đã tự nguyện và thỏa thuận thi hành xong các khoản phải thi hành theo quy định của Bản án lao động phúc thẩm số: 03/2022/LĐ-PT ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau. Quá trình thi hành án, Công ty trách nhiệm hữu hạn C đã phát hành văn bản mời ông Trương B trở lại làm việc vào các ngày 04/10/2022 và ngày 10/10/2022 nhưng ông Trương B từ chối nhận. Đến ngày 13/10/2022, tại Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố C ông Trương B thỏa thuận không tiếp tục trở lại làm việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn C và nhận khoản tiền trợ cấp thôi việc bằng 12.000.000 đồng. Từ căn cứ trên có cơ sở xác định người lao động từ chối và “không muốn tiếp tục làm việc” để làm cơ sở xác định các khoản bồi thường theo quy định tại khoản 2 Điều 42; Điều 48 của Bộ luật Lao động năm 2012. Thời điểm xác định ngày mà ông Trương B1 từ chối, không muốn tiếp tục làm việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn C là ngày 04/10/2022. Đồng thời, từ những căn cứ trên không chấp nhận kháng cáo của ông Trương B về việc buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn C phải nhận ông Trương B trở lại làm việc. Tuy Bản án lao động phúc thẩm số: 03/2022/LĐ-PT ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau bị hủy theo Quyết định giám đốc thẩm số: 07/2023/DS-GĐT ngày 14/9/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh nhưng ngoài khoản tiền lương mà người sử dụng lao động phải trả cho người lao động thì các khoản thiệt hại còn lại theo quy định tại khoản 2 Điều 42; Điều 48 của Bộ luật Lao động năm 2012 đã được xác định đầy đủ các khoản thiệt hại và các bên đã thi hành xong.

Căn cứ vào nhận định trên; Căn cứ vào quy định tại các Điều 42; Điều 48 của Bộ luật Lao động năm 2012 và kết quả thi hành án, các khoản thiệt hại

mà Công ty trách nhiệm hữu hạn C phải trả cho ông Trương B được xác định cụ thể sau:

- Tiền lương trong những ngày người lao động không làm việc từ ngày 29/02/2020 đến ngày 01/12/2021 là 22 tháng, mỗi tháng 4.000.000 đồng, tổng cộng bằng 88.000.000 đồng, khoản tiền lương này đã được Công ty trách nhiệm hữu hạn C trả xong cho ông Trương B (theo kết quả thi hành Bản án lao động phúc thẩm số: 03/2022/LĐ-PT ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau). Từ ngày 02/12/2021 tính đến ngày ông Trương B không tiếp tục làm việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn C (ngày thôi việc) là ngày 04/10/2022, tương đương thời gian 10 tháng 02 ngày, tương ứng với khoảng tiền lương là 40.266.000 đồng. Khoản tiền lương này Công ty trách nhiệm hữu hạn C chưa trả cho ông Trương B, nên tiếp tục phải trả cho ông Trương B.

- Tiền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật tương đương với 02 tháng tiền lương bằng 8.000.000 đồng (đã thi hành xong).

- Tiền bồi thường do vi phạm quy định về thời hạn báo trước bằng 6.000.000 đồng (đã thi hành xong).

- Các khoản bảo hiểm xã hội từ ngày 01/01/2017 đến tháng 03/2019 và từ tháng 03/2020 đến ngày 01/12/2021, Công ty trách nhiệm hữu hạn C và ông Trương L thống nhất với nhau đưa ông Trương B số tiền bảo hiểm xã hội là 40.000.000 đồng (đã thi hành xong).

- Tiền trợ cấp thôi việc là 12.000.000 đồng (đã thi hành xong).

- Lãi suất do chậm thi hành án Công ty trách nhiệm hữu hạn C cũng đã thi hành xong với số tiền là 338.640 đồng.

Tổng cộng các khoản mà Công ty trách nhiệm hữu hạn C phải trả cho ông Trương B là 194.266.000 đồng, đã trả xong theo kết quả thi hành án bằng 154.000.000 đồng (không tính số tiền lãi do chậm thi hành án), còn phải tiếp tục trả khoản tiền lương trong những ngày ông Trương B không làm việc là 40.266.000 đồng.

[5] Từ các căn cứ nêu trên, chấp nhận một phần kháng cáo của ông Trương B. Sửa một phần bản án lao động sơ thẩm số: 05/2021/LĐ-ST ngày 05/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên không chấp nhận.

[7] Ông Trương B được miễn án phí lao động sơ thẩm và không phải chịu án phí lao động phúc thẩm; Công ty trách nhiệm hữu hạn C phải chịu án phí lao động sơ thẩm bằng 9.713.000 đồng. Theo Bản án Lao động phúc thẩm số: 03/2022/LĐ-PT ngày 21 tháng 9 năm 2022 thì án phí lao động sơ thẩm Công ty trách nhiệm hữu hạn C phải nộp là 5.100.000 đồng đã được thi hành xong nay được đối trừ, số còn lại tiếp tục phải nộp là 4.613.000 đồng. H lại án phí lao động phúc thẩm cho Công ty trách nhiệm hữu hạn C.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 289; khoản 2 Điều 308; Điều 309; khoản 1 Điều 312 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn C.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Trương B.

- Sửa một phần Bản án lao động sơ thẩm số: 05/2021/LĐ-ST ngày 05 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

2. Căn cứ vào các Điều 26; 147, 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 22, 38, 41, 42, 48 của Bộ luật Lao động năm 2012; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trương B.

- Hủy Quyết định số: 01/QĐ.CTY.MAN ngày 28/02/2020 của Công ty trách nhiệm hữu hạn C về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Trương B.

- Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn C phải trả cho ông Trương B tiền lương trong những ngày ông Trương B không làm việc và bồi thường về lương do chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật, bồi thường về vi phạm thời hạn báo trước, tiền bảo hiểm xã hội, tiền trợ cấp thôi việc tổng cộng các khoản bằng 194.266.000 đồng (một trăm chín mươi bốn triệu hai trăm sáu mươi sáu nghìn đồng). Công ty trách nhiệm hữu hạn C đã trả xong cho ông Trương B 154.000.000 đồng (qua kết quả thi hành án), số còn lại phải tiếp tục trả cho ông Trương B là 40.266.000 đồng.

Kể từ ngày ông Trương B có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong số tiền phải trả thì Công ty trách nhiệm hữu hạn C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương B về việc buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn C nhận ông Trương B trở lại làm việc và không chấp nhận yêu cầu bồi thường tiền lương làm thêm giờ, tiền lương làm thêm các ngày nghỉ chủ nhật hàng tuần, tiền lương làm thêm trong những ngày nghỉ tết và tiền lương nghỉ hàng năm tổng cộng các khoản bằng 190.306.000 đồng.

- Ông Trương B được miễn án phí lao động sơ thẩm. Công ty trách nhiệm hữu hạn C phải chịu án phí lao động sơ thẩm bằng 9.713.000 đồng được đối trừ số tiền án phí đã thi hành là 5.100.000 đồng, số còn lại tiếp tục phải nộp là 4.613.000 đồng.

3. Án phí lao động phúc thẩm ông Trương B không phải chịu. H lại tiền tạm ứng án phí lao động phúc thẩm cho Công ty trách nhiệm hữu hạn C là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0001319 ngày 23/7/2021 của Chi cục Thi

hành án dân sự thành phố Cà Mau.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT, (TM: TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Phương